

Bản án số: 132/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 6 - 2025
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

1. Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Lam
2. Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Thề
Bà Trần Thị Kim Phương

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Linh Giang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 172/2024/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2025/QĐXX-ST ngày 09/6/2025 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 19/2025/TB-TA, ngày 23 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1995; Địa chỉ: thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt)
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1993; địa chỉ cuối cùng trước khi xuất cảnh: thôn X, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. (Hiện đang lao động tại nước Mỹ - vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương trình B:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tiến V tự do tìm hiểu, kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 20/12/2017 tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc cho đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã nhau. Sau đó chị P về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ cho đến năm 2022 thì đi lao động tại Đài Loan. Ngày 07/02/2024 anh Nguyễn Tiến V cũng đi nước ngoài lao động và hiện nay theo chị P được biết thì

anh V đã sang nước Mỹ. Nay chị Nguyễn Thị P về nước và nhận thấy hôn nhân không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, không mong muốn duy trì cuộc sống hôn nhân với anh V. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Tiến V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tiến Gia B1, sinh 12/11/2018. Sau khi chị P đi nước ngoài thì cháu B1 được bà Nguyễn Thị T (là mẹ đẻ của anh V) chăm sóc. Theo chị P trình bày trong thời gian tới chị cũng phải đi làm ăn xa, nên chị có nguyện vọng giao con cho anh Nguyễn Tiến V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi cháu Nguyễn Tiến Gia B1 tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị Nguyễn Thị P có đơn yêu cầu xin giải quyết vắng mặt.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Tiến V, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, thực hiện niêm yết văn bản tố tụng tại UBND xã K và thông báo cho gia đình anh V biết việc chị P nộp đơn yêu cầu giải quyết ly hôn đối với anh. Quá trình Tòa án xác minh thông tin về anh Nguyễn Tiến V đã được bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ anh V cho biết: Anh V và chị Nguyễn Thị P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, nay anh V đang lao động tại nước Mỹ và anh vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình qua mạng xã hội. Tuy nhiên, anh Nguyễn Tiến V không cho biết địa chỉ cụ thể của anh ở nước ngoài nên bà T không cung cấp được. Đồng thời, bà T cũng xác nhận gia đình bà đã nhận được thông báo thụ lý của Tòa án về việc ly hôn giữa chị P với anh V và bà đã thông tin lại cho anh V biết. Sau khi biết được thông tin chị P yêu cầu ly hôn anh V có trao đổi lại với bà là việc ly hôn tùy ở chị P, về con chung anh V mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tiến Gia B1. Trong thời gian anh V đi lao động ở nước ngoài thì bà tự nguyện chăm sóc cháu B1 giúp anh V đến khi anh về nước.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự; phân tích nội dung vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, Điều 464, 469 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 10 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao; Điều 25, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu miễn giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí, giải quyết:

- Về tình cảm: Xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Nguyễn Tiến V.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tiến Gia B1, sinh ngày 12/11/2018 cho anh Nguyễn Tiến V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị P có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Do hiện nay anh V đang lao động tại nước Mỹ, nên tạm giao cháu Nguyễn Tiến Gia B1 cho mẹ đẻ anh V là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968, địa chỉ: Thôn X, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

chăm sóc cho đến khi anh V về Việt Nam. Đồng thời ghi nhận sự tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về thủ tục tố tụng: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương trình B hiện nay bị đơn là anh Nguyễn Tiến V đang lao động tại nước Mỹ nhưng không rõ địa chỉ cụ thể. Tại công văn số 270/QLXNC-Đ1 ngày 17/3/2025 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh H xác nhận anh Nguyễn Tiến V đã xuất cảnh vào ngày 07/02/2024 và hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Phiên tòa được mở lần thứ hai, các đương sự đều vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Tiến V theo quy định.

2. Về nội dung:

[2.1] Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Tiến V tự do tìm hiểu, kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đã thực hiện việc đăng ký kết hôn vào ngày 20/12/2017 tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh V là hợp pháp, đảm bảo quy định pháp luật.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Theo chị Nguyễn Thị Phương trình B sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, cách nhìn nhận về cuộc sống không phù hợp nhau, vợ chồng thường xuyên tranh cãi và đến nay không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau.

Xét về tình cảm vợ chồng hiện nay giữa Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Tiến V thấy rằng: Mặc dù mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã lâu nhưng cả hai không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm, trong khi đó chị P xác định không còn tình cảm, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân và tha thiết xin ly hôn với anh V.

Từ yêu cầu của đương sự và trên cơ sở tình trạng hôn nhân thực tế của chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Tiến V, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa hai người đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Nguyễn Thị P đối với anh Nguyễn Tiến V như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[2.2]. *Về con chung*: Quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Tiến V có 01 con chung là cháu Nguyễn Tiến Gia B1 và hiện nay đang được mẹ đẻ của anh V chăm sóc. Chị Nguyễn Thị P có yêu cầu giao con chung cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì bản thân chị cũng phải đi làm xa nên không thể chăm sóc được con.

Xét thấy, để đảm bảo sự phát triển bình thường và để không làm ảnh hưởng đến tâm lý cũng như xáo trộn cuộc sống của cháu Nguyễn Tiến Gia B1, cần giao con chung cho anh Nguyễn Tiến V được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị P đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi là phù hợp.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 127 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 10 Nghị Quyết 01/2024/HĐTP ngày 16/5/2024; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị P, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Tiến V.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Nguyễn Tiến Gia B1, sinh ngày 12/11/2018 cho anh Nguyễn Tiến V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung của chị Nguyễn Thị P mỗi tháng 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) kể từ khi ly hôn đến khi con chung tròn 18 tuổi và chị P có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị P đã nộp theo biên lai số 0000240 ngày

26/02/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Chị Nguyễn Thị P còn phải nộp 300.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Kỳ Xuân;
- Dương sự;
- Lưu HS, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Lam